

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN SA THẦY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/NQ-HĐND

Sa Thầy, ngày 05 tháng 4 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt bổ sung, giao Kế hoạch đầu tư công  
nguồn ngân sách địa phương năm 2024 huyện Sa Thầy (lần 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY  
KHÓA XI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của  
Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số  
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc  
hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công  
nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ  
tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể,  
hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định  
mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025  
tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh về phân bổ vốn hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã  
trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách  
địa phương tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn  
ngân sách địa phương năm 2024 tỉnh Kon Tum;



Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Sa Thầy (lần 3);

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy về việc phê duyệt chi tiết Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2024 huyện Sa Thầy;

Căn cứ Thông báo số 11/TB-TTHĐND ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về phương án sử dụng số tăng thu ngân sách huyện năm 2023;

Xét Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về dự thảo Nghị quyết phê duyệt bổ sung, giao Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 huyện Sa Thầy (lần 1); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; Báo cáo số 235/BC-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung, giao Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 huyện Sa Thầy (lần 1), cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước năm 2024 của huyện Sa Thầy là 85.032,855 triệu đồng, trong đó: Phân bổ chi tiết kỳ này 80.032,000 triệu đồng.

2. Giao Ủy ban nhân dân huyện hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án đảm bảo theo quy định trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết 5.000,855 triệu đồng (chưa phân bổ chi tiết kỳ này).

(Chi tiết tại các biểu 01, 02, 03 và 04 kèm theo).

3. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy.

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện và theo dõi, đánh giá kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước năm 2024.





2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy Khóa XI Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XI;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các Tổ đại biểu HĐND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Lưu: VT, HTTD. *huz*

**CHỦ TỊCH**



**Y Sâm**





**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024 HUYỆN SA THÀH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch tỉnh giao năm 2024			Kế hoạch huyện giao năm 2024 tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 15/12/2023					Kế hoạch huyện giao năm 2024 điều chỉnh - lần 1				Tăng, giảm so với Nghị quyết số 49/NQ- HĐND ngày 15/12/2023	Ghi chú	
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Phân bổ chi tiết đợt này			Chưa phân bổ chi tiết	Tổng số	Phân bổ chi tiết đợt này		Chưa phân bổ chi tiết			
			Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
							Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp				Vốn ĐTPT				Vốn sự nghiệp
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1=2+3</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4=5+8</b>	<b>5=6+7</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>					<b>9=4-1</b>	<b>10</b>	
	<b>Tổng số</b>	<b>38.782,0</b>	<b>38.782,0</b>	<b>-</b>	<b>78.382,0</b>	<b>77.032,0</b>	<b>77.032,0</b>	<b>-</b>	<b>1.350,0</b>	<b>85.032,855</b>	<b>80.032,000</b>	<b>80.032,000</b>	<b>-</b>	<b>5.000,855</b>	<b>6.650,855</b>	
<b>I.</b>	<b>Nguồn vốn đầu tư trong cân đối NSDP</b>	<b>38.782,0</b>	<b>38.782,0</b>	<b>-</b>	<b>78.382,0</b>	<b>77.032,0</b>	<b>77.032,0</b>	<b>-</b>	<b>1.350,0</b>	<b>78.382,000</b>	<b>77.032,000</b>	<b>77.032,000</b>	<b>-</b>	<b>1.350,000</b>	<b>-</b>	
1	Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg	11.182,0	11.182,0	-	11.182,0	9.832,0	9.832,0	-	1.350,0	11.182,000	9.832,000	9.832,000	-	1.350,000	-	
-	Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại NQ 63/2020/NQ-HĐND	7.832,0	7.832,0		7.832,0	7.832,0	7.832,0			7.832,000	7.832,000	7.832,000			-	
-	Phân cấp hỗ trợ xây dựng NTM (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT)	2.000,0	2.000,0		2.000,0	2.000,0	2.000,0			2.000,000	2.000,000	2.000,000			-	
-	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã	1.350,0	1.350,0		1.350,0	-			1.350,0	1.350,000	-			1.350,000	-	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	27.600,0	27.600,0		67.200,0	67.200,0	67.200,0			67.200,000	67.200,000	67.200,000			-	
<b>II.</b>	<b>Các nguồn thu được để lại đầu tư (nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư năm 2023)</b>				<b>-</b>	<b>-</b>				<b>6.650,855</b>	<b>3.000,000</b>	<b>3.000,000</b>		<b>3.650,855</b>	<b>6.650,855</b>	



**Biểu số 02**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

*DVT: Triệu đồng*

TT	Nguồn vốn/ Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 điều chỉnh (Lần 3)				Lũy kế vốn đã bỏ trị đến hết kế hoạch năm 2023		Kế hoạch huyện giao năm 2024 tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 15/12/2023					Kế hoạch huyện giao năm 2024 điều chỉnh - lần 1				Tăng (+), giảm (-)	Ghi chú			
						Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Trđo: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Phân bổ chi tiết		Chưa phân bổ chi tiết (*)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Phân bổ chi tiết		Chưa phân bổ chi tiết (*)							
										Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
																						Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	
<b>TỔNG CỘNG</b>																												
							873.060,0	354.460,0	258.978,7	258.978,7	-	-	61.211,6	61.211,6	78.382,0	77.032,0	77.032,0	1.350,0	78.382,0	77.032,0	9.832,0	1.350,0	-					
1	NGUỒN CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI QĐ 26/2020/QĐ-TTĐ						324.000,0	82.200,0	26.213,9	26.213,9	-	-	6.414,9	6.414,9	11.182,0	9.832,0	9.832,0	1.350,0	11.182,0	9.832,0	9.832,0	1.350,0	-					
L.1	Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh						318.000,0	76.200,0	20.352,9	20.352,9	-	-	4.688,9	4.688,9	7.832,0	7.832,0	7.832,0	-	7.832,0	7.832,0	7.832,0	-	-					
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023																											
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024																											
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024						318.000,0	76.200,0	20.352,9	20.352,9	-	-	4.688,9	4.688,9	7.832,0	7.832,0	7.832,0	-	7.832,0	7.832,0	7.832,0	-	-					
1	Đường giao thông từ trung tâm huyện Sa Thầy đến nhà máy thủy điện laly	BQL	TT Sa Thầy		2021-	674/QĐ-UBND 29/7/2021	318.000,0	76.200,0	20.352,9	20.352,9			4.688,9	4.688,9	7.832,0	7.832,0	7.832,0		7.832,0	7.832,0	7.832,0							Chưa bao gồm 241.800 triệu đồng nguồn hỗ trợ ngân sách Trung ương; 55.847,142 triệu đồng nguồn thu tiền sử dụng đất; 3.464,6 triệu đồng ứng CTMTQG xây dựng NTM năm 2024
(4)	Các dự án khởi công mới năm 2024																											
L.2	Phân cấp hỗ trợ xây dựng NTM (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT)						6.000,0	6.000,0	4.511,0	4.511,0	-	-	1.726,0	1.726,0	2.000,0	2.000,0	2.000,0	-	2.000,0	2.000,0	2.000,0	-	-					
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023																											
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2024						2.500,0	2.500,0	1.880,0	1.880,0	-	-	1.726,0	1.726,0	154,0	154,0	154,0	-	154,0	154,0	154,0	-	-					
1	Xây dựng Trường PTDTBT Tiểu học Lý Thường Kiệt. Hàng mục: Nhà hiệu bộ và hàng mục phụ trợ	BQL	Xã Mộ Rai		2023-2024	2027/QĐ-UBND 02/12/2022	2.500,0	2.500,0	1.880,0	1.880,0			1.726,0	1.726,0	154,0	154,0	154,0		154,0	154,0	154,0							
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2024						3.500,0	3.500,0	2.631,0	2.631,0	-	-	-	-	1.846,0	1.846,0	1.846,0	-	1.846,0	1.846,0	1.846,0	-	-					
1	Trường Mầm non Vàng Anh xã Ya Tăng. Hàng mục: Nhà phục vụ học tập 02 phòng và hàng mục phụ trợ	BQL	Xã Ya Tăng		2024	1825/QĐ-UBND 27/11/2023	1.250,0	1.250,0	939,0	939,0					906,0	906,0	906,0		906,0	906,0	906,0							Chưa bao gồm 310 triệu đồng nguồn phân cấp XSKT; 563,4 triệu đồng ứng CTMTQG xây dựng NTM năm 2024
2	Làm môi Giếng khêu, Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh và nhà vệ sinh giáo viên Trường Mầm non xã Sa Nhơn	BQL	Xã Sa Nhơn		2024	1826/QĐ-UBND 27/11/2023	1.000,0	1.000,0	752,0	752,0					752,0	752,0	752,0		752,0	752,0	752,0							Chưa bao gồm 248 triệu đồng nguồn phân cấp XSKT; 564 triệu đồng ứng CTMTQG xây dựng NTM năm 2024
3	Xây dựng Trường TH và THCS xã Ya Ly; hàng mục: Nhà học 02 phòng và hàng mục phụ trợ tại Điểm trường trung tâm Láng Chử	BQL	Xã Ya Ly		2024	1843/QĐ-UBND 30/11/2023	1.250,0	1.250,0	940,0	940,0					188,0	188,0	188,0		188,0	188,0	188,0							Chưa bao gồm 310 triệu đồng nguồn phân cấp XSKT; 94,7 triệu đồng ứng Dự án 5 - Chương trình MTQG DT&MN năm 2024
L.3	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã				2024				1.350,0	1.350,0					1.350,0			1.350,0	1.350,0	-		1.350,0	-					(*)
II	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRONG CÂN ĐỐI						549.060,0	272.260,0	232.764,8	232.764,8	-	-	54.796,7	54.796,7	67.200,0	67.200,0	67.200,0		67.200,0	67.200,0								
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023																											
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2024						5.700,0	5.700,0	3.113,0	3.113,0	-	-	-	-	3.113,0	3.113,0	3.113,0		3.113,0	3.113,0								
1	Hỗ trợ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án xây dựng Trụ sở làm việc Công an huyện Sa Thầy	BQL	TT Sa Thầy		2022-	511/QĐ-BCA-H01 20/01/2022; 4472/UBND-KTTH	5.700,0	5.700,0	3.113,0	3.113,0					3.113,0	3.113,0	3.113,0		3.113,0	3.113,0								Chưa bao gồm 508 triệu đồng nguồn tăng thu ngân sách huyện



TT	Nguồn vốn/ Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năm lập thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 điều chỉnh (Lần 3)			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2023		Kế hoạch huyện giao năm 2024 tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 15/12/2023			Kế hoạch huyện giao năm 2024 điều chỉnh - lần 1			Tăng (+), giảm (-)	Ghi chú		
						Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Trđó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Phân bổ chi tiết		Chưa phân bổ chi tiết (*)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Phân bổ chi tiết			Chưa phân bổ chi tiết (*)	
										Tổng số	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: NSDP
<b>(3) Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</b>						493.000,0	216.200,0	193.479,8	193.479,8	-	-	41.126,7	41.126,7	50.757,0	50.757,0	50.757,0		50.757,0	50.757,0		-		
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng khu dân cư dọc tuyến đường Điện Biên Phủ và đường Trần Quốc Toản, thị trấn Sa Thầy	BQL	TT Sa Thầy		2021-	136/QĐ-UBND 27/01/2021	52.000,0	52.000,0	52.000,0	52.000,0			10.197,5	10.197,5	20.000,0	20.000,0	20.000,0		20.000,0	20.000,0		-	
2	Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xốp, xã Mỏ Rai, huyện Sa Thầy	BQL	Xã Mỏ Rai		2020-	700/QĐ-UBND 26/7/2020 39/NQ-HĐND 22/10/2021	123.000,0	88.000,0	85.632,7	85.632,7			22.929,2	22.929,2	24.757,0	24.757,0	24.757,0		24.757,0	24.757,0		-	Chưa bao gồm 35.000 triệu NS tính hỗ trợ; 1.916,839 triệu đồng từ nguồn đầu tư năm 2020 chuyển sang năm 2021; 450,5 triệu nguồn tăng thu ngân sách huyện; 872,3 triệu đối ứng Dự án 2 - Chương trình MTQG DT&MN năm 2024
3	Đường giao thông từ trung tâm huyện Sa Thầy đến nhà máy thủy điện Ialy	BQL	H. Sa Thầy		2021-	674/QĐ-UBND 29/7/2021	318.000,0	76.200,0	55.847,1	55.847,1			8.000,0	8.000,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0		6.000,0	6.000,0		-	Chưa bao gồm 241.800 triệu đồng nguồn hỗ trợ ngân sách Trung ương; 20.352,9 triệu nguồn cân đối NSDP
<b>(4) Các dự án khởi công mới năm 2024</b>																							
<b>(5) Nguồn thu sử dụng đất trong cân đối được để lại cho cấp xã (để duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình hạ tầng; hỗ trợ làm đường hẻm, đường giao thông nông thôn...)</b>							34.360,0	34.360,0	25.502,0	25.502,0	-	-	9.500,0	9.500,0	6.500,0	6.500,0	6.500,0		6.500,0	6.500,0		-	
1	Thị trấn	Thị trấn	Thị trấn		2024		23.400,0	23.400,0	19.632,0	19.632,0			7.830,0	7.830,0	1.425,0	1.425,0	1.425,0		1.425,0	1.425,0		-	
2	Xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa		2024		50,0	50,0	90,0	90,0			50,0	50,0	20,0	20,0	20,0		20,0	20,0		-	
3	Xã Sa Bình	Xã Sa Bình	Xã Sa Bình		2024		100,0	100,0	100,0	100,0			60,0	60,0	15,0	15,0	15,0		15,0	15,0		-	
4	Xã Sa Sơn	Xã Sa Sơn	Xã Sa Sơn		2024		50,0	50,0	90,0	90,0			50,0	50,0	10,0	10,0	10,0		10,0	10,0		-	
5	Xã Sa Nhơn	Xã Sa Nhơn	Xã Sa Nhơn		2024		50,0	50,0	90,0	90,0			50,0	50,0	5,0	5,0	5,0		5,0	5,0		-	2.922,3 triệu đồng đối ứng Dự án 4 và Dự án 6 - Chương trình MTQG DT&MN năm 2024
6	Xã Ya Ly	Xã Ya Ly	Xã Ya Ly		2024		85,0	85,0	105,0	105,0			85,0	85,0	5,0	5,0	5,0		5,0	5,0		-	
7	Xã Ya Xiết	Xã Ya Xiết	Xã Ya Xiết		2024		50,0	50,0	90,0	90,0			50,0	50,0	5,0	5,0	5,0		5,0	5,0		-	
8	Xã Rờ Koi	Xã Rờ Koi	Xã Rờ Koi		2024		25,0	25,0	85,0	85,0			45,0	45,0	5,0	5,0	5,0		5,0	5,0		-	
9	Xã Mỏ Rai	Xã Mỏ Rai	Xã Mỏ Rai		2024		10.500,0	10.500,0	5.130,0	5.130,0			1.230,0	1.230,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0		5.000,0	5.000,0		-	
10	Xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2024		50,0	50,0	90,0	90,0			50,0	50,0	10,0	10,0	10,0		10,0	10,0		-	
<b>(6) Chỉ công tác đo đạc, quản lý đất đai</b>							16.000,0	16.000,0	10.670,0	10.670,0			4.170,0	4.170,0	6.830,0	6.830,0	6.830,0		6.830,0	6.830,0		-	

**Biểu số 03**  
**TỔNG HỢP VỐN PHÂN CẤP CỦA TỈNH CHO HUYỆN NĂM 2024**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Tổng số	Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg					Thu tiền sử dụng đất			Phân cấp đầu tư từ nguồn thu XSKT (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT thực hiện CT MTQG xây dựng NTM)	Ghi chú
	Tổng số	Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại NQ 63/2020/NQ-HĐND	Phân cấp hỗ trợ xây dựng NTM (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT)	Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã	Tổng số	Trong đó:			
							Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai		
38.782	11.182	7.832	2.000		1.350	27.600	22.000	5.600		



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh (Lần 3)			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2023		Kế hoạch huyện giao năm 2024 tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 15/12/2023					Kế hoạch huyện giao năm 2024 điều chỉnh (lần 1)					Tang (+), giảm (-)	Ghi chú				
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: NSDP	Phân bổ chi tiết đợt này			Tổng số	Trong đó: NSDP	Chưa phân bổ chi tiết (*)	Phân bổ chi tiết đợt này				Tổng số	Trong đó: NSDP	Chưa phân bổ chi tiết (*)	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
1	<b>TỔNG SỐ</b>						65.000,0	7.000,0	3.000,0	3.000,0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.650,855	3.000,000	3.000,000	-	-	3.650,855	6.650,855	28=22-16	29	
1	Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2023						65.000,0	7.000,0	3.000,0	3.000,0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.650,855	3.000,000	3.000,000	-	-	3.650,855	6.650,855			
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																												
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024						-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2024						65.000,0	7.000,0	3.000,0	3.000,0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.650,855	3.000,000	3.000,000	-	-	3.650,855	6.650,855			
1	Đường giao thông từ tỉnh lộ 674, xã Sa Sơn đi Đài tưởng niệm Chư Tan Kra và sân chùa, tôn tạo, nâng cấp Đài tưởng niệm Chư Tan Kra	UBND huyện	H. Sa Thầy		2023-2025	656/QĐ-UBND 27/12/2023	65.000,0	7.000,0	3.000,0	3.000,0										3.000,000	3.000,000	3.000,000				3.000,000	Chưa bao gồm 49.500 triệu đồng nguồn vốn ngân sách tỉnh; 4.000 triệu đồng nguồn thu sử dụng đất		
2	(*)																			3.650,855					3.650,855	3.650,855			

(\*) Giao Ủy ban nhân dân huyện hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án: (1) Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất trụ sở làm việc khối Mật trận và Đoàn thể huyện Sa Thầy; (2) Nhà văn hóa xã Hơ Moong và các hạng mục phụ trợ; đồng thời trình cấp thẩm quyền cho chủ trương bổ sung Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung và tại chỗ thôn Đăk Wót, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định trước khi trình cấp thẩm quyền phân bổ chi tiết đảm bảo theo quy định.

